

**TÒA PHÚC THẨM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 416/2025/HS-PT

Ngày: 09/10/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trọng Đoàn;

Ông Nguyễn Nam Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhạn, Thư ký Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao: Ông Vũ Văn Biều, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 10 năm 2025 mở phiên tòa trực tuyến, tại điểm cầu trung tâm là Trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, điểm cầu thành phần là Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2025/TLPT-HS ngày 08 tháng 7 năm 2025, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Bị cáo có kháng cáo: Họ và tên: Nguyễn Văn G, sinh ngày 25/6/1982 tại Thành phố Hải Phòng (trước khi sáp nhập là tỉnh Hải Dương); nơi cư trú: Khu L, phường K, Thành phố Hải Phòng (nơi cư trú trước khi sáp nhập: Khu L, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương); nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1956; vợ: Nguyễn Thị N1, sinh năm 1990; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/9/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T; có mặt tại điểm cầu thành phần.

- Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của bị cáo: Luật sư Nguyễn Huy T, Văn phòng Luật sư Nguyễn Huy T và cộng sự, Đoàn Luật sư Thành phố H; có mặt tại điểm cầu thành phần.

- Người bị hại Công ty Cổ phần K không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm và diễn biến tại

phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/01/2021, Nguyễn Văn G ký Hợp đồng lao động thử việc số 0101/HĐLĐ/ANAHOMES với Công ty Cổ phần B, địa chỉ tầng 5, số nhà L, ngõ B T, phường Y, quận C, Thành phố Hà Nội (viết tắt là Công ty B); G được phân công làm việc tại Ban nghiên cứu thị trường đầu tư, nhiệm vụ được giao là *“Nghiên cứu tình hình thị trường bất động sản tại phía Bắc, bao gồm nghiên cứu về tiềm năng, lợi thế phát triển của các dự án bất động sản. Tình hình giao dịch thị trường bất động sản theo tháng, quý; tham gia các buổi mở bán của các chủ đầu tư để đánh giá tình hình thị trường bất động sản kịp thời; nghiên cứu xu hướng đầu tư bất động sản theo nhu cầu của khách hàng; nghiên cứu thị trường bất động sản khu công nghiệp, thị trường bất động sản nghỉ dưỡng”*.

Quá trình làm việc tại Công ty B, G đã thu thập các hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc tham gia đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện Dự án tại Khu dân cư P, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh của Công ty Cổ phần K (viết tắt là Công ty K), Công ty Cổ phần Đ (viết tắt là Công ty Đ) và Công ty Cổ phần Đ1 (viết tắt là Công ty Đ1); G lưu giữ các tài liệu này trên dịch vụ lưu trữ đám mây Google Drive, tài khoản đăng nhập là phandinhphung.haiha2019@gmail.com

Đến ngày 30/4/2021, G nghỉ việc tại Công ty B và tự đứng ra nhận thầu thi công xây dựng một số công trình nhà ở tại một số tỉnh miền B nhưng hoạt động sản xuất, kinh doanh bị thua lỗ. Tháng 7/2024, do cần tiền để trả nợ, G nảy sinh ý định sử dụng các tài liệu đã thu thập được trước đây có liên quan đến việc tham gia đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện Dự án tại Khu dân cư P nhằm đe dọa, uy hiếp Công ty K để chiếm đoạt tài sản. Sau đó, G đã nhiều lần gửi thư đến Công ty K, với nội dung *“Hiện Giang đang nắm giữ một số thông tin liên quan đến chiến lược kinh doanh của Công ty, nếu không muốn ảnh hưởng đến thương hiệu của Công ty và chiến lược đầu tư kinh doanh thì Công ty phải đưa cho G số tiền 3.500.000.000 đồng, nếu không đáp ứng theo yêu cầu G sẽ gửi các thông tin, tài liệu về bí mật hoạt động kinh doanh cho cơ quan Báo chí, Công ty đối thủ cạnh tranh và Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Q”*. Mặc dù chưa biết nội dung thông tin G sử dụng đe dọa là gì nhưng khi nhận được thư G gửi, ông Hà Văn H là Phó Tổng Giám đốc Công ty K đã lo lắng, sợ G đưa ra thông tin, tài liệu gây ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động kinh doanh của Công ty nên đã báo cáo việc này với ông Nguyễn Cảnh S là Tổng Giám đốc Công ty K. Do phải đi công tác, ông S đã ủy quyền cho ông H giải quyết vụ việc trên với G.

Khoảng 10 giờ ngày 04/9/2024, G đến Văn phòng đại diện của Công ty K tại địa chỉ số A, P, phường N, quận B, Thành phố Hà Nội xin gặp lãnh đạo Công ty. Ông H đã cùng với bà Trương Thị N2 là Chuyên gia tư vấn giải pháp doanh nghiệp của Công ty K trực tiếp gặp và làm việc với G. Tại đây G thông báo cho ông H biết hiện G đang nắm giữ một số thông tin liên quan đến chiến lược đầu tư kinh doanh, hoạt động nội bộ của Công ty K và đe dọa nếu không muốn ảnh hưởng đến uy tín, thương hiệu, chiến lược đầu tư, kinh doanh của Công ty K thì phải đưa cho G số tiền là 3.500.000.000 đồng. Đồng thời, G cam kết sau khi nhận được tiền sẽ không liên kết với các cơ quan Báo chí, các đối thủ cạnh tranh đưa thông

tin làm ảnh hưởng đến uy tín của Công ty; sẽ xóa bỏ các thông tin làm ảnh hưởng đến Công ty trên các thiết bị lưu trữ mà G đang quản lý; không tiếp tục uy hiếp, tống tiền Công ty. G yêu cầu Công ty K phải đưa cho G số tiền trên trong ngày 04/9/2024 và ngày 05/9/2024, địa điểm giao tiền tại địa bàn Thành phố Hà Nội và các tỉnh Tuyên Quang, Phú Thọ... Mặc dù ông H và bà N2 không biết cụ thể thông tin mà G đang nắm giữ là gì nhưng khi nghe G nói và đe dọa, ông H và bà N2 đã rất lo sợ việc G làm sẽ ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động của Công ty nên ông H đã đồng ý với yêu cầu trên của G; thấy thế G bảo sẽ nói cho ông H một số thông tin khi nhận tiền tại các tỉnh Tuyên Quang và Phú Thọ trong ngày 04/9/2024. Quá trình làm việc với G, ông H và bà N2 đã lập biên bản làm việc, phản ánh toàn bộ nội dung G yêu cầu để có cơ sở báo cáo lãnh đạo Công ty.

Chiều ngày 04/9/2024, ông H đến tỉnh Tuyên Quang làm việc, sau đó gọi điện hẹn gặp G tại thành phố T, G đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày, ông H đến Quán cà phê H1, địa chỉ: Số A đường H, tổ I, phường P, thành phố T và gọi điện thông báo cho G biết địa điểm. Khoảng 30 phút sau thì G đến gặp ông H tại tầng 2 của Q cà phê H1; khi gặp nhau G tiếp tục uy hiếp, yêu cầu ông H phải đưa cho G số tiền 3.500.000.000 đồng. Do lo sợ, ông H đã đưa trước cho G số tiền 500.000.000 đồng (là số tiền mà ông H tạm ứng của Công ty để đi công tác tại tỉnh Tuyên Quang); ông H yêu cầu G phải viết Giấy biên nhận số tiền trên, để có căn cứ báo cáo với lãnh đạo Công ty. Giao tiền cho G xong, ông H hỏi G về những tài liệu mà G đang nắm giữ nhưng G chỉ nói là có thông tin bất lợi cho Công ty về quy trình và thủ tục đầu tư xây dựng Dự án Khu dân cư phố P, đồng thời tiếp tục yêu cầu ông H phải đưa nốt cho G số tiền 3.000.000.000 đồng. Thấy thế, ông H nghi ngờ nên khi ra về đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T trình báo sự việc, tố giác G có hành vi cưỡng đoạt tài sản của Công ty K.

Tại Kết luận giám định số 1302/KL-KTHS ngày 09/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận:

+ Chữ ký, chữ viết ghi tên Nguyễn Văn G dưới mục “Bên B” trên Biên bản làm việc ngày 04/9/2024 là chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn G.

+ Chữ ký, chữ viết bằng mực màu xanh ghi tên Nguyễn Văn G tại tờ giấy A4 gửi Công ty Cổ phần K là chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn G.

+ Chữ ký, chữ viết ghi tên Nguyễn Văn G tại Giấy nhận tiền viết tay bằng mực màu xanh, ghi ngày 04/9/2024 (trừ chữ viết “Ngày 04/9/2024 Người giao nộp” và chữ ký, chữ viết ghi tên Hà Văn H) là chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn G.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Nguyễn Văn G: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, vỏ máy màu xám, số IMEI 355695077525390; máy cũ đã qua sử dụng, được niêm phong theo quy định. 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, vỏ máy màu đen, số seri: 356244040922670, bên trong điện thoại lắp 01 sim VIETTEL, trên sim in các dãy số 8984 0480 0031 6384 659; máy cũ đã qua sử dụng, được niêm phong theo quy định. Số tiền 500.000.000 đồng tiền Ngân hàng N3.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 170; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/9/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, nghĩa vụ thi hành án dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 05 tháng 6 năm 2025 bị cáo Nguyễn Văn G có đơn kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn G giữ nguyên đơn kháng cáo và trình bày:

Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” là không đúng người, không đúng tội. Bị cáo không có hành vi đe dọa nhằm mục đích nhận số tiền 3.500.000.000 đồng. Toàn bộ các lời khai của S, Ý, N2, H là không đúng sự thật. Bị cáo không có bất cứ bức thư nào gửi đe dọa, yêu cầu Công ty K phải đưa 3.500.000.000 đồng. Ngày 04/9/2024 bị cáo có lịch đến Công ty K để nhận lại tài liệu, máy tính, điện thoại, email mà Công ty K đã cho người chiếm giữ từ ngày 31/8/2024 và làm thủ tục xin vay số tiền 3.500.000.000 đồng để giúp bị cáo giải quyết một số khó khăn về kinh tế do Công ty K gây ra. Sau khi Công ty K đồng ý thông nhất gửi lại các tài sản, máy tính và đồng ý hỗ trợ bị cáo làm các thủ tục để vay tiền thì phía Công ty K yêu cầu bị cáo phải viết các giấy tờ với nội dung không có thật vào ngày 31/8/2024 và ngày 04/9/2023. Số tiền 500.000.000 đồng bị cáo nhận là tiền Công ty K hỗ trợ bị cáo. Việc bắt bị cáo vào ngày 04/9/2024 là việc có dấu hiệu bị sắp đặt từ trước để cài bẫy bị cáo nên xin thực nghiệm lại việc bị cáo bị thu giữ số tiền tại quán Cà phê. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung và các tình tiết của vụ án, có quan điểm:

+ Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn G là trong hạn và đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

+ Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận trong thời gian từ tháng 7/2024 đến tháng 9/2024, Nguyễn Văn G đã có các hành vi gửi thư, trực tiếp gặp đe dọa, uy hiếp Công ty K về việc sẽ cung cấp cho Báo chí, các đối thủ cạnh tranh các thông tin, tài liệu liên quan đến chiến lược đầu tư kinh doanh, hoạt động nội bộ và các tài liệu liên quan đến việc tham gia đấu

giá quyền sử dụng đất thực hiện Dự án tại Khu dân cư P, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, gây ảnh hưởng đến uy tín, thương hiệu và hoạt động kinh doanh của Công ty K với mục đích yêu cầu Công ty K phải đưa số tiền 3.500.000.000 đồng. Mặc dù chưa biết nội dung thông tin, tài liệu Nguyễn Văn G sử dụng để đe dọa nhưng lo sợ uy tín, hoạt động kinh doanh của Công ty K bị ảnh hưởng nên ngày 04/9/2024 tại Quán C1, địa chỉ số A đường H, tổ I, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, ông Hà Văn H, chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty K đã phải đưa cho Nguyễn Văn G số tiền 500.000.000 đồng và Nguyễn Văn G viết Giấy nhận tiền ghi ngày 04/9/2024 và tại Kết luận giám định số 1302/KL-KTHS ngày 09/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận là chữ ký, chữ viết là của Nguyễn Văn G. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Nguyễn Văn G về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn G, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ về trình tự, thủ tục tố tụng thì việc Cơ quan điều tra Công an tỉnh T bắt giam bị cáo Nguyễn Văn G là không có sự phê chuẩn hợp pháp của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Có cơ sở xác định sự việc Công ty đã thu giữ máy tính và email của bị cáo nên bị cáo có thư gửi ông Nguyễn Cảnh S - Tổng Giám đốc Công ty K qua email để yêu cầu trả lại, nội dung thư gửi không có việc bị cáo đe dọa, không có việc yêu cầu chuyển số tiền 3.500.000.000 đồng, mà chỉ đòi tài sản bị giữ và số tiền người trong Công ty K còn vay nợ bị cáo. Cấp sơ thẩm chưa làm rõ việc chị Như Ý có vay nợ của bị cáo số tiền 550.000.000 đồng hay không, chưa làm rõ số tiền ông Hà Văn H đưa cho bị cáo nhận là tiền gì. Ngày 04/9/2024 bị cáo đến Công ty K là để làm việc theo yêu cầu của Công ty K để nhận lại các tài sản Công ty đang thu giữ của bị cáo và làm thủ tục hỗ trợ bị cáo vay tiền khắc phục khó khăn do thu giữ máy móc, thiết bị máy tính của bị cáo. Bị cáo viết các giấy tờ để nhận tiền vào ngày 31/8/2024 và ngày 04/9/2023 là theo yêu cầu của Công ty K chuẩn bị sẵn và yêu cầu bị cáo viết theo ý chỉ của Công ty K. Lời khai của phía người bị hại và những người liên quan thuộc Công ty K về việc bị cáo đe dọa, yêu cầu đưa tiền là có nhiều mâu thuẫn, không có cơ sở pháp lý. Thời gian xảy ra sự việc là ngày 04/9/2024, kể từ khi bị cáo đến Công ty K làm việc, khi ông H gọi điện cho bị cáo, khi ông H đưa tiền cho bị cáo tại quán C1, khi ông H có văn bản (đánh máy) tố cáo gửi đến Công an tỉnh T (khoảng cách giữa quán Cà phê nơi xảy ra sự việc ông H đưa tiền cho bị cáo đến Công an tỉnh T dài 5km) đến khi bị cáo bị bắt là quá ngắn, không đủ thời gian di chuyển, có dấu hiệu không bình thường và vụ việc được sắp đặt trước. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn G, huỷ bản án sơ thẩm để xét xử lại.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tranh luận lại:

Các hoạt động tố tụng vụ án của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T đã thực

hiện là đảm bảo thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc phê chuẩn tạm giam bị cáo Nguyễn Văn G là theo quy định của pháp luật, khi có đủ căn cứ thì Viện kiểm sát nhân dân mới phê chuẩn.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ vào Giấy nhận tiền ghi ngày 04/9/2024 được giám định là do bị cáo Nguyễn Văn G viết, căn cứ lời khai của bị cáo, của bị hại, của người làm chứng, có đủ cơ sở xác định Nguyễn Văn G đã có hành vi đe dọa làm cho Công ty K lo sợ mất uy tín, danh dự trong hoạt động kinh doanh để chiếm đoạt tiền và đã chiếm đoạt số tiền 500.000.000 đồng của Công ty K. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn G về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 170 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Tòa án sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo nhưng tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo quanh co, chối tội, không có thái độ thành khẩn khai báo, đề nghị cấp phúc thẩm không áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm tranh luận lại:

Công an tỉnh T có văn bản đề nghị phê chuẩn khởi tố vụ án, khởi tố bị can vào ngày 24/7/2024 nhưng đến 26/9/2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang mới có quyết định phê chuẩn khởi tố vụ án, khởi tố bị can là không đúng trình tự, thủ tục.

Đối với việc bị cáo viết các giấy tờ nhận tiền là viết theo yêu cầu của Công ty K, số tiền bị cáo nhận của ông H là tiền do Công ty K hỗ trợ, sau khi nhận tiền thì bị cáo còn chụp ảnh lại. Về mặt tội phạm thì không có ai phạm tội lại tự mình viết giấy, chụp ảnh lưu lại để tự tố cáo mình. Do đó, việc kết luận bị cáo phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” là chưa có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tội danh, điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn G không thừa nhận hành vi phạm tội của mình và cho rằng bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo là oan sai.

Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 01/01/2021, Nguyễn Văn G ký Hợp đồng lao động thử việc số 0101/HĐLĐ/ANAHOMES với Công ty B. Quá trình làm việc tại Công ty B, Nguyễn Văn G đã thu thập các hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc tham gia đấu giá

quyền sử dụng đất để thực hiện Dự án tại Khu dân cư P, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh của Công ty K, Công ty Đ, Công ty Đ1 và lưu giữ các tài liệu này trên dịch vụ lưu trữ đám mây Google Drive, tài khoản đăng nhập là phandinhphung.haiha2019@gmail.com Đến ngày 30/4/2021, Nguyễn Văn G nghỉ việc tại Công ty B và tự đứng ra nhận thầu thi công xây dựng một số công trình nhà ở tại một số tỉnh Miền Bắc. Trong thời gian từ tháng 7/2024 đến tháng 9/2024, Nguyễn Văn G đã có các hành vi gửi thư, trực tiếp gặp đe dọa, uy hiếp lãnh đạo Công ty K về việc sẽ cung cấp cho Báo chí, các đối thủ cạnh tranh các thông tin, tài liệu liên quan đến chiến lược đầu tư kinh doanh, hoạt động nội bộ và các tài liệu liên quan đến việc tham gia đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện Dự án tại Khu dân cư P, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, gây ảnh hưởng đến uy tín, thương hiệu và hoạt động kinh doanh của Công ty K với mục đích yêu cầu Công ty K phải đưa số tiền 3.500.000.000 đồng. Mặc dù chưa biết nội dung thông tin, tài liệu mà Nguyễn Văn G sử dụng để đe dọa nhưng lo sợ uy tín, hoạt động kinh doanh của Công ty K bị ảnh hưởng nên ngày 04/9/2024 tại Quán C1, địa chỉ số A đường H, tổ I, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, theo yêu cầu của Nguyễn Văn G thì ông Hà Văn H, chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty K đã phải đưa cho Nguyễn Văn G số tiền 500.000.000 đồng và Nguyễn Văn G viết Giấy nhận tiền ghi ngày 04/9/2024 (BL số 37) có nội dung “.... Kể từ thời điểm nhận tiền tôi sẽ ko liên kết với đối thủ cạnh tranh, ko dẫn dắt truyền thông gây khủng hoảng cho DN, ko uy hiếp tổng tiền, đe dọa, nguy tạo thông tin nhằm tiết lộ chiến lược Đ tư KD và uy tín của công ty...”, tại Kết luận giám định số 1302/KL-KTHS ngày 09/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: “*Chữ ký, chữ viết ghi tên Nguyễn Văn G tại Giấy nhận tiền viết tay bằng mực màu xanh, ghi ngày 04/9/2024 (trừ chữ viết “Ngày 04/9/2024 Người giao nộp” và chữ ký, chữ viết ghi tên Hà Văn H) là chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn G*”.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn G và Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày bị cáo không gửi thư đe dọa, không uy hiếp Công ty K về việc sẽ cung cấp cho Báo chí, các đối thủ cạnh tranh các thông tin, tài liệu liên quan đến chiến lược đầu tư kinh doanh, hoạt động nội bộ và các tài liệu liên quan đến việc kinh doanh nhằm gây ảnh hưởng đến uy tín, thương hiệu và hoạt động kinh doanh của Công ty K, không yêu cầu Công ty K phải đưa số tiền 3.500.000.000 đồng và trình bày nội dung các giấy tờ bị cáo viết nhận tiền là viết theo yêu cầu của Công ty K, trình bày số tiền bị cáo đã nhận là tiền do Công ty K hỗ trợ do thu giữ thiết bị, máy tính gây thiệt hại về kinh tế của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

Do đó, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ pháp luật.

[2.2] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu và làm mất trật tự trị an - an toàn xã hội

nên cần xử phạt nghiêm minh để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn G kêu oan, không thừa nhận hành vi phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” của mình nhưng xét thấy quá trình điều tra vụ án bị cáo đã khai nhận hành vi nhận tiền của mình, do đó bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là phù hợp.

Trên cơ sở tính chất, hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm xảy ra, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy mức hình phạt 12 (mười hai) năm tù mà bản án sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gì mới có ý nghĩa nên không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[2.3] Đối với các hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T được thực hiện có sự kiểm sát, phê chuẩn của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang là đảm bảo quy trình, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2.4] Các trình bày của bị cáo, quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn G tại phiên tòa phúc thẩm là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[3] Với những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn G. Giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn G. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang như sau:

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 170; điểm b và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 06 tháng 9 năm

2024.

2. Bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1-TANDTC;
- Viện CT và KSXXPT tại Hà Nội, VKSND tối cao;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- CA tỉnh Tuyên Quang;
- Trại TG CA tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo (qua Trại TG);
- Lưu HSVA, VPTA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Dũng